**DANH MỤC THUỐC CẦN CHIA LIỀU TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀNG TUẤN**

**1. Định nghĩa**

- Theo Dược điển Mỹ (The United States Pharmacopeia – USP) thuốc tiêm đa liều (Multiple dose vial – MDV), thuốc tiêm đơn liều (Single dose vial – SDV) được định nghĩa như sau:

+ Thuốc tiêm đa liều: là một vật chứa đa đơn vị ( ví dụ như chai lọ ) chế phẩm thuốc chỉ dùng theo đường tiêm và thường chứa chất bảo quản chống vi sinh vật. Được thiết kế để có thể rút thuốc nhiều lần khác nhau. Ngày quá hạn sử dụng đối với lọ thuốc đa liều đã mở hoặc đã xâm nhập ( VD: kim chọc thủng ) là 28 ngày, trừ khi được nhà sản xuất quy định khác trên nhãn.

+ Thuốc tiêm đơn liều: là vật chứa một đơn vị chế phẩm thuốc dùng theo đường tiêm, được thiết kế để chỉ dùng 1 lần . Ví dụ: lọ chứa thuốc tiêm đơn liều, bút tiêm đóng sẵn thuốc tiêm 1 lần.



*Hình 1: Thuốc tiêm đa liều “Multiple-Dose”*

*Hình 2: Thuốc tiêm đơn liều “Single-Dose”*

**2. Nguyên tắc chung bảo quản thuốc đa liều**

**2.1 Trước khi mở nắp:**

- Lọ (chai) được dán nhãn sử dụng đa liều *(Hình 1)* bởi nhà sản xuất và chứa chất bảo quản.

- Thuốc đa liều không bị giới hạn bởi dạng bào chế là thuốc tiêm mà còn nhiều dạng thông dụng khác: Thuốc uống dạng lỏng (siro), thuốc dạng xịt (họng, mũi), thuốc nhỏ mắt, thuốc dạng hít…

- Hạn sử dụng thuốc: Được nhà sản xuất ghi trên bao bì và được sử dụng đến hết hạn được ghi (*VD: HSD 8/2024 thì từ ngày 01/09/2024 không được sử dụng thuốc; HSD 02/09/2024 thì sau ngày 03/09/2024 là thuốc quá hạn không còn giá trị sử dụng).*

**2.2 Sau khi mở nắp:**

- Sau khi mở nắp cần ghi chú ngày mở nắp, thời hạn sử dụng sau khi mở nắp.

|  |
| --- |
|  |
| *Hình 3: Bút tiêm Insulin được ghi ngày mở nắp tại Bệnh viện Đa khoa Hoàng Tuấn* |

- Thời hạn sau khi mở nắp phải đảm bảo trước hạn sử dụng kể từ ngày sản xuất.

- Đảm bảo chất lượng thuốc sau khi mở nắp.

**Danh mục điều kiện bảo quản thuốc đa liều tại Bệnh viện Đa khoa Hoàng Tuấn**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **DANH MỤC THUỐC ĐA LIỀU** | | | | |
| **STT** | **Hoạt chất** | **Tên biệt dược** | **Bảo quản sau khi mở/ đâm kim** | **Hạn dùng sau khi mở/ đâm kim**  *(Tham khảo)* |
| **1. THUỐC TIÊM/TIÊM TRUYỀN** | | | | |
| **1** | **Insulin**      **Insulin** | Humalog Mix 75/25 KwikPen  300 UI/3ml | - Bảo quản nhiệt độ < 30oC.  - Không để trong tủ lạnh.  - Bỏ kim tiêm ra khỏi bút tiêm trong khi bảo quản. | 28 ngày |
| Lantus SoloStar 100UI/ml | - Bảo quản nhiệt độ < 30oC. (Tránh sức nóng và ánh sáng trực tiếp).  - Bút tiêm đang sử dụng không nên bảo quản trong tủ lạnh. | 28 ngày |
| Scilin M30 (30/70)  100IU/ml | - Bảo quản nhiệt độ < 25oC.  - Tránh ánh nắng. | 28 ngày |
| Actrapid 100IU/ml | - Bảo quản nhiệt độ < 30oC.  - Khi đang sử dụng không nên để tủ lạnh.  - Tránh nguồn nhiệt hay ánh sáng quá mức. | 28 ngày |
| **2** | **Heparin 5000 IU** | Heparin Sodium Injection  5000 IU | **-** Bảo quản nhiệt độ < 30oC.  - Tránh ánh sáng. | 28 ngày |
| **2. THUỐC DÙNG ĐƯỜNG HÔ HẤP** | | | | |
| **3** | **Fluticasone**  **Propionnate** | Meseca | - Bảo quản nhiệt độ < 30oC.  - Tránh ánh sáng. | 3 tháng |
| **4** | **Budesonid** | Benita | - Bảo quản nhiệt độ < 30oC.  - Tránh ánh sáng | 3 tháng |
| **5** | **Salmeterol + Fluticasone propionate** | Seretide  EVOHALER DC 25/125mcg | - Bảo quản nhiệt độ < 30oC.  - Đóng nắp đậy ống ngậm dứt khoát và đẩy vào đúng vị trí.  - Tránh đông lạnh và ánh sáng mặt trời trực tiếp.  - Hiệu quả điều trị của thuốc có thể bị giảm khi bình bị lạnh. | 3 tháng |
| **6** | **Salmeterol +**  **Fluticasone propionate** | Seretide  Accuhaler 50/250mcg | - Bảo quản nhiệt độ < 30oC.  - Nếu Accuhaler của bạn được bọc trong một lớp vỏ nhôm, chỉ nên vứt bỏ lớp vỏ nhôm sau khi mở ra để bắt đầu sử dụng Accuhaler. | 3 tháng |
| **7** | **Fenoterol + Ipratropium** | Berodual | - Bảo quản nhiệt độ < 30oC.  - Giữ dụng cụ khô, luôn đóng kín khi không sử dụng. | - Khi hết 200 liều xịt (c*ó hướng dẫn kiểm tra thuốc còn bao nhiêu liều trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc*). |
| **8** | **Menthol, Hoàng cầm, Kim ngân hoa, Eucalytol, Camphor** | Xoang spray | - Nơi khô mát, tránh ánh nắng, nhiệt độ không quá 30oC | 3 tháng |
| **9** | **Natri clorid** | Ninosat | - Nơi khô ráo, tránh ánh sáng mặt trời, < 30oC. | 3 tháng |
| **3. THUỐC DÙNG ĐƯỜNG UỐNG** | | | | |
| **10** | **Acid ascorbic** | A.T Ascorbic Syrup 100mg | - Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ < 300C | 3 tháng |
| **11** | **Desloratadin** | A.T Desloratadin 30ml | - Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ =< 30oC | 3 tháng |
| **12** | **Domperidon** | A.T Domperidon  5mg/30ml | - Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ =< 30oC | 3 tháng |
| **13** | **Salbutamol** | AtiSalbu  2mg/5ml | - Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ =< 30oC | 3 tháng |
| **14** | **Ambroxol hydroclorid** | Ambroxol siro 15mg/5ml | - Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ =< 30oC | 3 tháng |
| **4. THUỐC NHỎ MẮT** | | | | |
| **15** | **Dexamethason + Tobramycin** | Tobidex 5ml | - Trong hộp kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ < 30oC | 1 tháng |
| **16** | **Kali iodid 30mg + Natri iodid 30mg** | POSOD 10 | - Trong hộp kín, nơi khô mát < 30oC. Tránh để thuốc tiếp xúc ánh sáng hoặc để nơi quá nóng. | 1 tháng |
| **17** | **Hydroxypropyl methylcellulose (Hypromellose) 0,3%** | Syseye 10ml | Nơi khô, < 30oC tránh ánh sáng trực tiếp. | 1 tháng |
| **18** | **Neomycin sulfat + Polymycin sulfat + Dexamethason** | MEPOLY 10ml | Nơi khô, < 30oC, tránh ánh sáng. | 1 tháng |

*Tác giả: DS. Võ Quốc Khánh*

***Tài liệu tham khảo***

*1. Tờ hướng dẫn sử dụng của các thuốc.*

*2.* [*https://www.usp.org*](https://www.usp.org)*.*

*3. Dược thư quốc gia Việt Nam 2022.*